

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ mười bảy, HĐND Tỉnh khóa IX, Nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, trong 02 ngày 11 - 12/11/2020, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã họp để thẩm tra Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27/10/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025), Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2021. Tham dự các buổi họp thẩm tra có đại diện Thường trực HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh, các sở, ngành có liên quan và thành viên các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Qua thẩm tra, thay mặt các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ban pháp chế báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Ngày 13/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tại Chỉ thị này, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo nội dung: "*Yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời tiến hành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để phê duyệt, triển khai thực hiện ngay khi kế hoạch 5 năm được cấp có thẩm quyền thông qua*". Bên cạnh, để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 05 năm 2021 - 2025, thì từng năm của giai đoạn này phải có kế hoạch cụ thể để chi tiết việc thực hiện. Do vậy, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân Tỉnh dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025) và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2021 là rất cần thiết.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là: "*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của Tỉnh; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền*". Do vậy, việc Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân

Tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025) và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2021 là đúng thẩm quyền.

II. Về dự thảo Nghị quyết

1. Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27/10/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025)

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm (2016-2020)

1.1.1. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Qua thẩm tra, thống nhất với đánh giá của UBND Tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ văn hoá - xã hội 05 năm (2016-2020), có 07/07 chỉ tiêu về xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra (trong đó có 02 chỉ tiêu đạt, 05 chỉ tiêu vượt)¹. Cụ thể như sau:

- Giáo dục và đào tạo: Tiếp tục phát triển theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo; quy mô, mạng lưới trường lớp sắp xếp phù hợp thực tế của địa phương²; chất lượng giảng dạy, năng lực quản trị trường học của giáo viên, cán bộ quản lý được nâng lên, ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phổ biến; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm được duy trì, nhiều học sinh đạt thành tích cao các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế³; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng⁴; công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục được duy trì⁵; đã thu hút 08 dự án đầu tư vào lĩnh vực giáo dục⁶; đã đưa 541 học sinh du học theo Chương trình vừa học, vừa làm tại các trường đại học ở Đài Loan; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh không ngừng được quan tâm.

- Y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bà mẹ và trẻ em và chất lượng dân số được quan tâm, cải thiện⁷; duy trì tỷ suất tử vong thấp, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm⁸; đã đầu tư mới Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp với quy mô 700 giường, đưa vào hoạt động Bệnh viện Da liễu; kêu gọi đầu tư 05 bệnh viện⁹

¹ 02 chỉ tiêu đạt: Tỷ lệ lao động nông nghiệp, tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó đào tạo nghề; 05 chỉ tiêu vượt: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm, số giường bệnh vạn dân, số bác sĩ vạn dân, tỷ lệ dân cư tham gia BHYT, tỷ lệ xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

² 100% CSGDPT tổ chức dạy, học ngoại ngữ; đến năm học 2019-2020, có 656 trường, giảm 40 trường (5,74%) so với cuối năm học 2014-2015.

³ Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm học 2015-2016: 92,2%; năm học 2016-2017: 99,54%; năm học 2017-2018: 99,09%; năm học 2018-2019: 96,63%; năm học 2019-2020: 99,69%; hằng năm, số học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia xếp nhóm 3 đơn vị dẫn đầu khu vực ĐBSCL; tại HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016, Đồng Tháp xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố tham dự.

⁴ Ước cuối năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là: MN (46,6%); TH (42,4%); THCS (60,1%); THPT (79,1%).

⁵ Ước cuối năm 2020, 100% cấp xã đạt chuẩn XMC và PCGDMNTE 5 tuổi; 100% cấp xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; 49,3% cấp xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ II; 43,1% cấp xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ III; toàn tỉnh có 112/144 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD trung học.

⁶ Trong đó có 06 dự án đi vào hoạt động với số vốn đầu tư 422,89 tỷ đồng.

⁷ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 0,71%.

⁸ 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng vắc xin (cơ bản) đầy đủ.

⁹ BV Quốc tế Thái Hòa, BV Tâm Trí, BV Mắt Quang Đức, BV Phương Châu, BV Quốc tế Thái Hoà - Hồng Ngự.

nhằm giảm bớt tình trạng quá tải tại bệnh viện, nâng cao chất lượng phục vụ¹⁰; đã thu hút số lượng bệnh nhân quốc tế, hợp tác quốc tế được mở rộng; công tác giám sát dịch bệnh, y tế dự phòng, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thực hiện tốt¹¹; nguồn nhân lực y tế, trách nhiệm, thái độ phục vụ cán bộ y tế được cải thiện, nâng lên; các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện được đầu tư, nâng cấp; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, chuyển giao kỹ thuật nâng cao năng lực cho tuyến dưới, áp dụng khoa học, công nghệ vào công tác khám, chữa bệnh đạt hiệu quả¹²; việc phối hợp giữa cơ sở y tế công lập và ngoài công lập phát huy hiệu quả. Riêng năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành y tế đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống, đến nay tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, không có trường hợp lây lan trong cộng đồng.

- Lao động, thương binh và xã hội: Công tác hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 được kịp thời, chính xác đúng theo quy định; huy động từ các nguồn lực để hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội có hiệu quả¹³; các chính sách hỗ trợ người nghèo đi vào thực tế¹⁴; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,28%¹⁵; công tác hỗ trợ, tổ chức tư vấn việc làm thực hiện đồng bộ, góp phần giảm nghèo; hệ thống cơ sở dạy nghề được sắp xếp phù hợp, công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người dân được thực hiện đa dạng với nhiều hình thức¹⁶, góp phần chuyển dịch lao động¹⁷; chương trình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phát triển mạnh mẽ, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động¹⁸; số lao động tham gia Chương trình giai đoạn 2016-2020 gần 7.800 lao động¹⁹, dẫn đầu các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

¹⁰ Có 09 bác sĩ, 28 giường bệnh/1 vạn dân.

¹¹ Có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ dân cư tham gia BHYT ước đạt 90%.

¹² Với dự án hệ thống hội chẩn y tế từ xa tại các bệnh viện, hệ thống thông tin quản lý ngành y tế...

¹³ Thu hút nhiều tổ chức, cá nhân tham gia, giúp cho những người thuộc diện bảo trợ xã hội, gặp rủi ro vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống; hỗ trợ sửa chữa, xây mới hơn 5.200 căn nhà cho hộ nghèo, xây dựng 2.050 căn nhà tình nghĩa, huy động Quỹ đền ơn đáp nghĩa 45 tỷ đồng, có khoảng 60.000 đối tượng bảo trợ xã hội được trợ cấp tại cộng đồng, có trên 11.000 người có công và thân nhân người có công được hưởng trợ cấp thường xuyên.

¹⁴ Các chương trình, dự án hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, phát triển nghề nông thôn, vay vốn, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở...

¹⁵ Tương đương mức giảm 1,74%/năm.

¹⁶ Nội dung chương trình dạy nghề gắn với TCCNN, công nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị trong giảng dạy gắn kết nhu cầu doanh nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu thị trường lao động. Ước đến cuối năm 2020, tuyển sinh đào tạo khoảng 106.718 học viên, đạt trên 100% so với kế hoạch giai đoạn; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 70%; hệ thống trường cao đẳng với 02 nghề cấp độ quốc tế, 04 nghề cấp độ khu vực Asean, thu hút ngày càng nhiều du học sinh tham gia học tập với 1.073 lưu học sinh.

¹⁷ Ước đến cuối năm 2020 tạo việc làm cho hơn 177.000 lao động, bằng 118% kế hoạch; tỷ lệ học viên sau khi đào tạo có việc làm trên 80%, dạy nghề theo địa chỉ đạt 100%; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động là 49,3%, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

¹⁸ Mức thu nhập bình quân từ 15-27 triệu đồng/người/tháng; giai đoạn 2016-2020, ước tính người lao động xuất cảnh đã gửi tiền về nước gần 1.500 tỷ đồng.

¹⁹ Chủ yếu tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan; tăng hơn 7,7 lần so với giai đoạn 2011-2015.

- Văn hoá, thể thao và du lịch: Văn hoá thông tin, thể dục thể thao được quan tâm thực hiện, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của nhân dân²⁰; có 87% gia đình đạt chuẩn văn hoá; công tác quản lý nhà nước, xây dựng các thiết chế văn hoá được quan tâm; chất lượng các danh hiệu văn hoá không ngừng đổi mới, đi vào chiều sâu; các hoạt động văn hoá, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hoá của nhân dân; phát huy giá trị văn hoá thông qua bảo tồn giá trị truyền thống, lịch sử²¹; chú trọng hiệu quả giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh địa phương, tạo quan hệ gắn kết cộng đồng khi tổ chức sự kiện, lễ hội; hoạt động thể dục thể thao²², báo chí, văn học, nghệ thuật, phát thanh, truyền hình không ngừng đổi mới, tiếp tục phát triển, góp phần định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức của người dân, minh bạch hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin và truyền thông ngày càng hoàn thiện²³.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như:

- Chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các địa bàn thành thị và nông thôn, vùng sâu, biên giới; thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy học tập là 38%, thứ 12/13 các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (riêng cấp mầm non 27,1%, tiểu học 32,5%), một số địa phương, đơn vị thiếu tập trung việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, còn trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của cấp trên; tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn còn; công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh hiệu quả chưa cao; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học nghề còn thấp; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở mức độ 2 còn chậm do chưa đủ nguồn vốn cân đối để xây dựng cơ sở giáo dục theo điều chỉnh mới của Trung ương; tình trạng lạm thu, dạy thêm, học thêm không đúng theo quy định và bạo lực học đường vẫn còn diễn ra. Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nội dung, chương trình, chất lượng giảng dạy của giáo viên và khả năng tiếp thu của học sinh; một số cơ sở giáo dục tư thục gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

- Thiếu nhân lực bác sĩ và các kỹ thuật viên chuyên ngành, nhất là lực lượng bác sĩ có trình độ chuyên môn sâu. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 số lượng người bệnh đến các cơ sở y tế để thăm khám, điều trị giảm. Vẫn còn

²⁰ Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hiện “việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tác động sâu rộng trong mọi hoạt động xã hội

²¹ Các công trình văn hoá, di tích lịch sử văn hoá được xây dựng, nâng cấp; một số di sản văn hoá phi vật thể được bảo tồn, phát huy; có 85 di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh được xếp hạng; 03 di sản phi vật thể quốc gia.

²² Thể thao phong trào được chú trọng, có hơn 37% dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; gần 1.350 CLB thể thao đang hoạt động; Thể thao học đường được quan tâm, thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả phần khởi, cung cấp nhiều VĐV, HLV cho đội tuyển quốc gia, đạt 1.742 huy chương ở các giải thi đấu cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế; Đội bóng đá U17 (năm 2016), U19 (năm 2018) vô địch quốc gia, Đá cầu vô địch thế giới.

²³ Có 100% xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông, có 96 thuê bao điện thoại và 64 thuê bao internet/100 dân; 100% xã đều có đường truyền cáp quang, toàn tỉnh có 4.986 trạm thu phát sóng di động.

xảy ra trường hợp người bỏ trốn tại nơi cách ly tập trung (có 03 người bỏ trốn khỏi nơi cách ly tập trung).

- Lực lượng lao động phần lớn là lao động phổ thông, kỹ năng thao tác đơn giản; hệ thống dạy nghề được củng cố nhưng vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước; chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề chưa cao; công tác quản lý, phân tích, dự báo nguồn lao động còn hạn chế; công tác tuyên truyền, tư vấn lựa chọn ngành nghề, phân luồng học sinh chưa thực sự hiệu quả. Riêng năm 2020 việc triển khai các lớp đào tạo nghề, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn, chậm so với tiến độ đã đề ra.

- Chất lượng bình xét danh hiệu văn hoá có nơi, có lúc chưa đúng thực chất; các thiết chế văn hoá, thể thao ở địa bàn nông thôn còn thiếu, có nơi chưa phát huy hiệu quả; các dịch vụ, sản phẩm lưu niệm tại khu, điểm du lịch chưa đa dạng, chất lượng phục vụ chưa chuyên nghiệp; loại hình du lịch cộng đồng còn khá mới mẻ với nhiều người dân nên chưa phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế. Năm 2020 các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao đều ngừng hoạt động, làm ảnh hưởng đời sống tinh thần của người dân; công tác giáo dục đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật đối với lực lượng vận động viên trẻ chưa được chú trọng.

1.1.2. Về lĩnh vực kinh tế:

Qua thẩm tra, cơ bản thống nhất với kết quả đạt được theo đánh giá của UBND Tỉnh về tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế 5 năm 2016-2020. Đáng chú ý là quy mô nền kinh tế có sự dịch chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu; nông nghiệp phát triển bền vững hơn, cơ cấu nông nghiệp có sự thay đổi tích cực; GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 ước đạt 54,5 triệu đồng, tuy không đạt kế hoạch nhưng tăng gấp 1,55 lần so với năm 2015. Qua đó, đề nghị UBND Tỉnh cần quan tâm để có giải pháp thực hiện đối với một số nội dung, đó là:

- Về tăng trưởng kinh tế: Tăng trưởng GRDP thực hiện đạt 6,44%/10%; GRDP bình quân đầu người thực hiện đạt 54,55 triệu đồng/65,2 triệu đồng. Đề nghị làm rõ nguyên nhân (bao gồm ảnh hưởng của đại dịch Covid-19) để có giải pháp, đưa ra chỉ tiêu hợp lý hơn cho giai đoạn tiếp theo.

- Về sản xuất nông nghiệp: Chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp tiếp tục được cải thiện. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, về đích sớm hơn so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn thấp, mức độ huy động từ nguồn xã hội hóa chưa nhiều, tình trạng xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn chưa chuyển biến rõ nét.

- Về sản xuất công nghiệp: Được duy trì và phát triển với công nghiệp chế biến đóng vai trò then chốt, tuy nhiên, phát triển công nghiệp với xây dựng thương hiệu tạo sức cạnh tranh sản phẩm và bảo vệ thương hiệu chưa phát huy hiệu quả.

- Về hoạt động thương mại: Thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến đang phát triển rất mạnh mẽ. Đề nghị trong công tác quản lý nhà nước cần quan tâm và có giải pháp, chính sách quản lý thu thuế đối với lĩnh vực này.

- Về vốn đầu tư: Vẫn còn tình trạng giao vốn và giải ngân chậm dẫn đến phải kéo dài thời gian giải ngân sang năm sau, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Một số công trình, dự án quan trọng của Tỉnh thực hiện còn chậm tiến độ (dự án đường ĐT 856, đoạn từ Trường Nguyễn Quang Diêu đến cầu ông Hoàn; đoạn từ cầu Nguyễn Văn Tiếp đến đại lộ Võ Văn Kiệt; đường Sở Tư pháp đến Tân Việt Hòa).

- Về thu - chi ngân sách nhà nước: Thu NSNN chưa bền vững; nợ đọng thuế còn lớn, nhất là khoản thuế không có khả năng thu hồi.

- Về quy hoạch: Chất lượng quy hoạch và thực hiện quy hoạch trong thời gian qua còn thấp. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch còn phụ thuộc vào nhà đầu tư, gây phá vỡ quy hoạch.

1.2. Về kế hoạch phát triển KT-XH 05 năm (2021 - 2025)

Qua thẩm tra các Ban HĐND Tỉnh nhận thấy, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế 05 năm 2021-2025 do UBND Tỉnh trình với các mục tiêu tổng quát; các chỉ tiêu chủ yếu; các định hướng phát triển về kinh tế, VH-XH, KH&CN, tài nguyên và môi trường, hạ tầng giao thông, phát triển đô thị và huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển về cơ bản phù hợp với định hướng phát triển đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025). Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu, chỉ tiêu 5 năm 2021-2025, UBND Tỉnh cùng các ngành, các cấp cần có giải pháp khắc phục tốt những hạn chế được đề cập trong báo cáo, đồng thời xây dựng lộ trình thực hiện với những chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể, sát thực tế của từng năm và giai đoạn.

Qua đó, các Ban HĐND Tỉnh đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung đối với phân nhiệm vụ, giải pháp trong dự thảo Nghị quyết:

1.2.1. Về lĩnh vực kinh tế:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi để sớm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch.

- Tập trung khai thác hiệu quả thị trường trong nước, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; nâng cao uy tín, chất lượng hàng hóa OCOP bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và lợi ích người sản xuất, người tiêu dùng.

- Có chính sách và bố trí kinh phí phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Sớm hoàn tất việc sắp xếp lại DNNN, bảo đảm minh bạch trong cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công.

- Tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình trọng điểm chuyển tiếp; đầu tư các công trình giao thông trọng điểm theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025.

1.2.2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Đề nghị bổ sung vào nhiệm vụ, giải pháp của dự thảo Nghị quyết một số nội dung sau:

- Khắc phục dần sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các địa bàn; giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; chú trọng đầu tư thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy ở các cấp giáo dục, nhất là cấp mầm non và tiểu học. Thực hiện tốt lộ trình sách giáo khoa và chương trình giáo dục mới.

- Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực bác sĩ và các kỹ thuật viên chuyên ngành, nhất là lực lượng có trình độ chuyên môn sâu.

- Đa dạng hóa các thị trường lao động, xác định phân khúc và nhu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nước, nước ngoài.

- Phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa ở nông thôn; nâng cao chất lượng bình xét các danh hiệu văn hóa; chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật trong lực lượng vận động viên trẻ.

2. Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp năm 2021

2.1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2020

Qua công tác thẩm tra, thống nhất với đánh giá của UBND Tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm 2020. Cụ thể như sau:

- Quy mô, mạng lưới trường, lớp học, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học tại các địa phương²⁴; có 308 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 47,68%; tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu đề ra²⁵; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia năm 2020 có 19 học sinh đạt giải²⁶; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,69% (tăng 3,04% so với năm 2019).

²⁴ Đầu tư xây dựng mới 27 trường; sửa chữa, nâng cấp 600 phòng học, phòng chức năng, mua sắm thiết bị dạy học...

²⁵ Tỷ lệ huy động học sinh đến trường: Nhà trẻ dưới 03 tuổi 19,61%; MG 3-5 tuổi 78,66 %; MG 5 tuổi 99,47%; TH 99,98%; THCS 97,37%; THPT 65,04%; học sinh đầu cấp: lớp 1 đạt 100%; lớp 6 đạt 99,75%; lớp 10 đạt 99,42%.

²⁶ 04 giải Nhì, 03 giải Ba, 12 giải khuyến khích; xếp thứ hai khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Công tác chăm lo các đối tượng chính sách, người nghèo được quan tâm thực hiện và cộng đồng ủng hộ²⁷; ước đến cuối năm 2020, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,45%, tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm còn 1,28%; tập trung triển khai các gói hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ²⁸; công tác đào tạo nghề, tạo việc làm đạt nhiều kết quả thiết thực²⁹.

- Tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội, các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Thủ tướng Chính phủ³⁰; đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn được kiểm soát tốt, không có trường hợp lây lan trong cộng đồng³¹; công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến thực hiện tốt, đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân³²; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện thường xuyên; huy động người dân tham gia BHYT vượt 90,57%.

- Đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, nhất là hoạt động phục vụ nhân dân vui xuân, đón Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; tổ chức thành công nhiều sự kiện, lễ hội, chương trình nghệ thuật góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người Đồng Tháp³³; công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch³⁴; hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục duy trì³⁵; thể thao thành tích cao được đầu tư chiều sâu³⁶; đăng cai tổ chức thành công giải vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc và đạt thành tích vị trí nhất toàn đoàn.

²⁷ Thực hiện việc thăm hỏi, tặng quà cho gia đình người có công, hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Canh Tý 2020 gần 32 tỷ đồng; vận động tổ chức, cá nhân đóng góp giúp đỡ người thuộc diện bảo trợ xã hội; đảm bảo 100% đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, có 65.787 đối tượng được trợ cấp tại cộng đồng; vận động hỗ trợ xây dựng 139/50 căn (đạt 278%), sửa chữa 59/50 căn nhà tình nghĩa (đạt 118%), tổ chức điều dưỡng 2.007/3.050 người có công (đạt 66%); vận động 3,8/8 tỷ đồng quỹ bảo trợ trẻ em (đạt 47,5%); hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 590 căn nhà cho hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở.

²⁸ Đến ngày 02/10/2020, đã hỗ trợ cho 189.606 người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo (đạt 98,9%); 29.527 người LĐ có giao kết hợp đồng, LĐ tự do, hộ kinh doanh (đạt 98,5%) với kinh phí 226/228 tỷ đồng.

²⁹ Đến ngày 30/10/2020, đã tổ chức 19 phiên giao dịch việc làm, có 165 đơn vị tuyển dụng, có 10.833 LĐ tham gia; đã giải quyết việc làm cho 26.938 LĐ, đạt 89,8% kế hoạch năm, trong đó đã đưa 792 LĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 79,2% kế hoạch năm; hiện LĐ trúng tuyển đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng, chờ xuất cảnh là 1.518 người; dự kiến đến cuối năm 2020 có khoảng 1.012 LĐ xuất cảnh sang Nhật Bản làm việc, đạt 101,2% kế hoạch.

³⁰ Đáp ứng từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona, xử lý các trường hợp theo phương châm “4 tại chỗ”; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg, Chỉ thị số 19/CT-TTg; nhanh chóng triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh tái bùng phát; vận động người dân đeo khẩu trang nơi công cộng; tuyên truyền cài đặt ứng dụng Bluezone cảnh báo nguy cơ lây nhiễm Covid-19.

³¹ Đã tiếp nhận 06 đợt kiểm tra để thực hiện cách ly y tế tập trung theo yêu cầu của BCD quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, qua xét nghiệm đã phát hiện và cách ly kịp thời 20 ca nhiễm bệnh, đã điều trị khỏi 06 ca.

³² BV Quốc tế Thái Hòa - Hồng Ngự (100 giường) đi vào hoạt động giúp giảm tải cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập.

³³ Tổ chức Ngày hội Văn hoá Tp. Cao Lãnh - Tp. Hội An; Lễ Giỗ ông, bà Đỗ Công Tường lần thứ 200...

³⁴ Triển khai thủ tục khai quật khảo cổ phục vụ lập hồ sơ di sản thế giới văn hoá Óc Eo ở Gò Tháp; xây dựng Thiên viện Trúc Lâm Tháp Mười và Bảo Tháp Định Quốc tại Khu di tích đặc biệt quốc gia Gò Tháp.

³⁵ Tổ chức 65 giải thể thao, hội thao quần chúng với sự tham gia trên 10.000 vận động viên; tổ chức giải Bóng đá, Bóng chuyên, Điền kinh, Bơi lội, thu hút 1.050 em học sinh tham dự.

³⁶ Tham dự 19 giải quốc gia, khu vực, thể giới, đạt 43 HCV, 36 HCB, 57 HCĐ.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được còn một số hạn chế, khó khăn như:

- Một số địa phương chưa đạt chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ học sinh giảm thô ở cấp THCS, THPT còn cao; kết quả xây dựng trường THCS, THPT đạt chuẩn và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 thực hiện còn chậm do phải điều chỉnh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tình trạng lạm thu vẫn còn xảy ra.

- Việc triển khai các lớp đào tạo nghề, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gặp nhiều khó khăn, chậm so với tiến độ đề ra, tình trạng người lao động cư trú bất hợp pháp vẫn còn xảy ra (hiện còn 131 lao động bỏ trốn cư trú bất hợp pháp)³⁷; cơ sở vật chất của cơ sở điều trị nghiện quá tải; việc hỗ trợ đối với người nghiện ma túy được thụ hưởng các chính sách hoà nhập cộng đồng chưa nhiều; tình hình trẻ em sử dụng ma túy, bị xâm hại tình dục có chiều hướng gia tăng...

- Số lượng người bệnh đến thăm khám, điều trị tại các cơ sở y tế giảm làm ảnh hưởng đến công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; vẫn còn xảy ra trường hợp người bỏ trốn khỏi nơi cách ly tập trung; tình trạng ngộ độc thực phẩm thỉnh thoảng vẫn còn xảy ra³⁸; tình hình dịch bệnh có số ca mắc giảm mạnh so với cùng kỳ 2019, tuy nhiên số ca mắc bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng vẫn còn.

- Hầu hết các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, lễ hội, thể thao, du lịch đều ngừng hoạt động đã tác động đến đời sống văn hoá tinh thần của người dân (lĩnh vực du lịch ảnh hưởng nghiêm trọng nhất³⁹); công tác đào tạo chuẩn bị lực lượng vận động viên tham dự các giải đấu cấp khu vực và toàn quốc gặp khó khăn⁴⁰; các dịch vụ, sản phẩm lưu niệm tại khu, điểm du lịch chưa đa dạng, chất lượng phục vụ thiếu chuyên nghiệp...

- Chưa đa dạng các lĩnh vực, loại hình trong kêu gọi đầu tư khuyến khích xã hội hoá một số lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, đào tạo, dạy nghề và các loại hình dịch vụ, công trình phụ trợ⁴¹.

2.2. Về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021

³⁷ Trong đó có 101 lao động thị trường Hàn Quốc, 10 lao động thị trường Đài Loan, 20 lao động thị trường Nhật Bản.

³⁸ Vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh với 16 người mắc do gia đình tổ chức đám cưới.

³⁹ Ước cả năm tổng lượt khách tham quan, du lịch khoảng 3 triệu lượt (trong đó, có 30.000 khách quốc tế), giảm 24% so với năm 2019; doanh thu du lịch ước đạt 900 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 2019.

⁴⁰ Do dịch bệnh Covid-19 nên phải trả các vận động viên về địa phương tự tập luyện tại nhà đã làm thay đổi kế hoạch tập luyện và duy trì phong độ cho các vận động viên phần nào ảnh hưởng đến kết quả thi đấu.

⁴¹ Như: cơ sở dịch vụ ăn uống, nhà ở bán trú cho học sinh, sinh viên, mầm non, nhà trẻ; dịch vụ giặt ủi, ăn uống, chuyển bệnh nhân, vệ sinh khuôn viên bệnh viện, nhà nghỉ cho thân nhân người bệnh; các câu lạc bộ, sân thi đấu bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, nhà tập luyện thể thao, bể bơi; cơ sở xử lý nước thải quy mô nhỏ ở nông thôn, dịch vụ thu gom rác sinh hoạt ở nông thôn, nhà vệ sinh công cộng ở các trung tâm, đô thị, cơ sở hòa táng, cơ sở cung cấp nước sạch... chưa được quan tâm kêu gọi đầu tư đúng mức.

Thông nhất với nội dung kế hoạch năm 2021 trong dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung vào nhiệm vụ, giải pháp của dự thảo Nghị quyết một số nội dung sau:

- Có giải pháp khắc phục tình trạng lạm thu không đúng theo quy định; tập trung triển khai sách giáo khoa và chương trình giáo dục năm học 2021-2022. rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với thực tế từng địa phương; khuyến khích thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các dự án công trình phụ trợ như: dịch vụ ăn uống, nhà ở bán trú cho học sinh.

- Khắc phục tình trạng quá tải tại các bệnh viện; đào tạo nhân lực bác sĩ và các kỹ thuật viên chuyên ngành, nhất là lực lượng bác sĩ có trình độ chuyên môn sâu, thu hút nguồn nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn, kiểm soát tốt công tác vệ sinh phòng dịch, điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, xâm hại trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật; làm tốt công tác hỗ trợ chính sách hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện.

- Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao; phát triển thể thao học đường; dành quỹ đất để quy hoạch đầu tư thiết chế thể thao tại địa phương; đẩy mạnh công tác kích cầu phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh. Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:

- TT/HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TH.

**TM. CÁC BAN HĐND
TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ**

Nguyễn Văn Thi